

**CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG
THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Kính gửi:

- Sở xây dựng tỉnh Thái Nguyên
- Chủ đầu tư, ban quản lý dự án, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

- Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

- Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

I. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

1. Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Công ty TNHH vận tải thương mại và khoáng sản Thái Dương.
2. Giấy chứng nhận doanh nghiệp số: 4600863774 đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 06 năm 2010; Đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 24 tháng 11 năm 2025. Cơ quan cấp Phòng đăng ký kinh doanh – Sở tài chính tỉnh Thái Nguyên.
3. Địa chỉ: Lô số 4, Cụm CN Cao Ngạn, Phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên
4. Điện thoại: 0976 253 111
5. Email: tnhhvtmvaksthaiduong@gmail.com
6. Địa chỉ website: <https://thinghiemkdxdtthaiduongtn.vn>
7. Tên phòng: **Phòng thí nghiệm và kiểm định chất lượng xây dựng công trình Thái Dương Thái Nguyên**
8. Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: Lô số 4, Cụm CN Cao Ngạn, P.Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên (Kế thừa năng lực kinh nghiệm, thiết bị, nhân sự của Phòng thí nghiệm mã số LAS-XD THN.006 do Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên cấp tại Giấy chứng nhận số 2659/GCN-SXD ngày 26/06/2025).

II. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Thiết bị, dụng cụ	Nhân sự thực hiện
I	Thử nghiệm cơ lý xi măng			
1	Xác định độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 13605:2023	Sàng tiêu chuẩn, cân điện tử, tủ sấy, bình tỷ trọng, máy thử tỷ diện	Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Hà Thương,
2	Xác định cường độ	TCVN 6016: 2011	Khuôn, tủ dưỡng hồ, máy nén	Hà Thương,

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Thiết bị, dụng cụ	Nhân sự thực hiện
3	Phương pháp xác định thời gian đông kết và độ ổn định thể tích	TCVN 6017:2015	Vicát, đồng hồ, máy trộn	Đỗ Chí Trung; Trần Thị Nương
4	Xác định thời gian đông kết của vữa xi măng bằng kim vicat cải biến	TCVN 8875:2012		
II	Thử nghiệm hỗn hợp bê tông và bê tông nặng			
1	Xác định độ sụt	TCVN 3106:2022	Côn thử độ sụt	Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Hà Thương, Đỗ Chí Trung; Trần Thị Nương
2	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:2022	Khuôn thép 20x20x20mm, bàn rung, cân điện tử, tủ sấy	
3	Xác định khối lượng riêng và độ rỗng	TCVN 3112:2022	Bình khối lượng riêng, tủ sấy, cân kỹ thuật	
4	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022	Cân kỹ thuật, thùng ngâm mẫu, tủ sấy	
5	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:2022	Cân kỹ thuật, thùng nấu Paraphin, tủ sấy	
6	Xác định độ chống thấm	TCVN 3116:2022	Máy thử độ chống thấm, tủ sấy	
7	Xác định độ co	TCVN 3117:2022	Đồng hồ đo độ co ngót chính xác 0.001mm, tủ khí hậu 27±2°C	
8	Xác định độ bền nén	TCVN 3118:2022	Máy nén 2000kN	
9	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:2022	Máy kéo WE-1000B, hệ dầm thép đỡ	
10	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bừa	TCVN 3120:2022	Máy nén 1000kN, gối truyền tải	
11	Hỗn hợp bê tông - Phương pháp áp suất xác định hàm lượng bọt khí	TCVN 3111:2022	Bình áp suất	
III	Thử nghiệm cốt liệu cho bê tông và vữa			
1	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006	Bộ sàng tiêu chuẩn	Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Hà Thương, Đỗ Chí Trung, Nguyễn Duy Khương; Trần Thị Nương
2	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006	Cân kỹ thuật, bình dung tích, tủ sấy, thùng ngâm mẫu, cân thử độ sụt, phễu, bình hút ẩm	
3	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu	TCVN 7572-5:2006	Cân kỹ thuật, tủ sấy, thùng ngâm mẫu, cân thủy tĩnh, thước kẹp	
4	Xác định khối lượng thể tích và độ xốp, độ hồng	TCVN 7572-6:2006	Thùng đong, cân kỹ thuật, phễu chứa vật liệu, bộ sàng tiêu chuẩn	
5	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006	Cân kỹ thuật, dụng cụ đảo mẫu, tủ sấy	
6	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006	Cân kỹ thuật, tủ sấy, thùng rửa cốt liệu, đồng hồ bấm giây, tấm kính hoặc tấm kim loại phẳng	
7	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006	Ống dung tích, cân kỹ thuật, thuốc thử, bếp cách thủy, thang màu	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Thiết bị, dụng cụ	Nhân sự thực hiện	
8	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006	Máy kéo nén vạn năng WE-1000B, máy cắt gia công mẫu		
9	Xác định độ nén dập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006	Máy nén 1500kN, máy nén 2000kN, máy khoan, máy cưa cắt đá, máy mài, thùng ngâm mẫu		
10	Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006	Máy Los Angeles, cân kỹ thuật, tủ sấy, bi thép, bộ sàng		
11	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006	Cân kỹ thuật, thước kẹp cải tiến, bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy		
12	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006	Cân kỹ thuật, bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy, búa con, kim sắt		
13	Thiết kế thành phần cấp phối bê tông, vữa	TCVN4453:1995; TCVN 4459:1987 TCVN3105:2022 TCVN10306:2014 TCVN10796:2015 TCVN5574:2012	Khuôn mẫu, bàn rung, cân kỹ thuật, máy trộn, côn sục		
IV	Thử nghiệm cơ lý vữa xây dựng				
1	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022	Cân kỹ thuật, thước kẹp, bàn rần, bay, khâu hình côn		Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Hà Thương, Đỗ Chí Trung, Nguyễn Duy Khương; Trần Thị Nương
2	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022	Cân kỹ thuật, bình đong bằng kim loại không gỉ		
3	Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-8:2022	Phiếu có đường kính trong 154 mm - 156 mm, máy hút chân không, thiết bị thử độ lưu động		
4	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đóng rắn	TCVN 3121-10:2022	Cân kỹ thuật, tủ sấy, cân thủy tĩnh, thước kẹp		
5	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11:2022	Máy thử kéo nén vạn năng WE-1000B, khuôn bằng thép, chày dầm mẫu, thùng dưỡng mẫu		
6	Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:2022	Cân kỹ thuật, tủ sấy, thùng ngâm mẫu		
V	Thử nghiệm cơ lý gạch xây đất sét nung				
1	Xác định hình dạng, kích thước và khuyết tật	TCVN 6355-1:2009	Thước điện tử, nôm lá, thước rà	Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Hà Thương, Đỗ Chí Trung, Nguyễn Duy Khương; Trần Thị Nương	
2	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:2009	Máy kéo nén vạn năng WE-1000B		
3	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009	Máy kéo nén vạn năng WE-1000B		
4	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009	Tủ sấy, bể nước, cân kỹ thuật		
5	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009	Cân kỹ thuật, tủ sấy, thước điện tử		

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Thiết bị, dụng cụ	Nhân sự thực hiện
6	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009	Thùng chứa mẫu, cân kỹ thuật	
7	Xác định vết tróc do vôi	TCVN 6355-7:2009	Thùng giữ ẩm, thước điện tử	
8	Xác định sự thoát muối	TCVN 6355-8:2009	Khay, bàn chải, tủ sấy	
VI	Thử nghiệm gạch bê tông; Gạch bê tông tự chèn			
1	Xác định kích thước, khuyết tật ngoại quan, màu sắc, độ rỗng (nếu có)	TCVN 6477:2016 TCVN6476:1999	Thước rà, nôm lá, thước điện tử	Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Hà Thương, Đỗ Chí Trung, Nguyễn Duy Khương; Trần Thị Nương
2	Xác định cường độ nén	TCVN 6477:2016 TCVN6476:1999	Máy kéo nén vạn năng WE-1000B	
3	Xác định độ hút nước	TCVN 6477:2016 TCVN6476:1999	Tủ sấy, bể nước, cân điện tử	
4	Xác định độ thấm nước	TCVN 6477:2016	Đồ gá, hệ đo, bể nước	
5	Xác định độ mài mòn	TCVN6476:1999	Máy mài mòn, cân ..	
VII	Thử nghiệm bê tông nhẹ - Sản phẩm bê tông khí chưng áp.			
1	Xác định kích thước; khuyết tật ngoại quan	TCVN 7959:2011 TCVN 9030:2011	Thước điện tử, nôm lá, thước rà	Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Hà Thương; Trần Thị Nương
2	Xác định cường độ nén	TCVN 7959:2011 TCVN 9030:2011	Máy nén vạn năng	
3	Xác định khối lượng thể tích khô; độ co khô	TCVN 7959:2011 TCVN 9030:2011	Tủ sấy, cân điện tử	
VIII	Thử nghiệm gạch gốm ốp lát; Đá ốp lát tự nhiên; Đá ốp lát nhân tạo			
1	Xác định kích thước, và chất lượng bề mặt	TCVN 6415-2:2016; TCVN4732:2016 TCVN8057:2009	Bàn rà, thước rà, nôm, đồng hồ đo	Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Hà Thương, Đỗ Chí Trung, Nguyễn Duy Khương; Trần Thị Nương
2	Xác định độ hút nước, độ xấp biểu kiến, khối lượng riêng tương đối và khối lượng thể tích	TCVN 6415-3:2016	Tủ sấy, bể nước, bình hút chân không, cân điện tử	
3	Xác định độ bền uốn và lực uốn gãy	TCVN 6415-4:2016	Máy thử cơ lý	
4	Xác định độ bền mài mòn sâu đối với gạch không phủ men	TCVN 6415-6:2016	Máy mài mòn	
5	Xác định độ bền mài mòn bề mặt	TCVN 6415-7:2016 TCVN 4732:2016	Máy mài mòn	
6	Xác định độ cứng bề mặt theo thang Mohs	TCVN 6415-8:2016	Bộ vạch thang Mohs	
IX	Thử nghiệm gạch TERAZO			
1	Xác định độ chịu mài mòn	TCVN 7744:2013 TCVN 6065:1995	Máy thử mài mòn, cân kỹ thuật	Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Hà Thương, Đỗ Chí Trung, Trần Thị Nương
2	Xác định độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009	Máy kéo nén	
3	Kiểm tra khuyết tật ngoại quan, sai lệch kích thước	TCVN 7744:2013	Thước kẹp điện tử, thước lá, Nivo	
4	Độ hút nước bề mặt theo khối lượng	TCVN 7744:2013	Tủ sấy, cân kỹ thuật, thùng ngâm mẫu	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Thiết bị, dụng cụ	Nhân sự thực hiện
X	Thử nghiệm bột bả tường, sơn			
1	Xác định cường độ bám dính bột bả; Xác định độ bám dính màng sơn bằng phương pháp cắt, phương pháp kéo nhỏ	TCVN 7239:2014 TCVN 2097:2015	Tủ sấy, cân, Thiết bị cắt, kính lúp. Thiết bị xác định lực nhỏ bề mặt	Nguyễn Thị Hà Thương, Đỗ Chí Trung, Chu Tiên Đạt, Nguyễn Duy Khương, Nguyễn Cao Cường
2	Xác định độ mịn	TCVN 2091:2015	Thước đo độ mịn	
3	Xác định độ phủ	TCVN 2095:1993	Thiết bị tạo mẫu, phủ mẫu, cân kỹ thuật	
4	Trạng thái sơn trong thùng chứa, đặc tính thi công và độ ổn định ở nhiệt độ thấp	TCVN 8653:2012	Hệ gia nhiệt	
5	Thí nghiệm kiểm tra chiều dày màng sơn	TCVN 9406:2012	Thiết bị đo chiều dày màng sơn DR3000	
6	Thí nghiệm kiểm tra độ phản quang của sơn	TCVN 8791:2018 TCVN 8786:2018	Thiết bị đo độ phản quang của sơn Model: LA-302E	
XI	Thử nghiệm tấm thạch cao			
1	Xác định kích thước, độ sâu gờ vuốt thon, độ sâu của gờ vát và độ vuông góc của cạnh	TCVN 8257-1:2023 TCVN 8257-1:2009	Thước điện tử, thước rà	Nguyễn Thị Hà Thương, Đỗ Chí Trung, Chu Tiên Đạt, Nguyễn Cao Cường
2	Xác định độ cứng của lõi, cạnh và gờ	TCVN 8257-2:2009	Máy thử cơ lý	
3	Xác định cường độ chịu uốn	TCVN 8257-3:2009	Máy thử cơ lý	
4	Xác định độ kháng nhỏ đinh	TCVN 8257-4:2009	Máy thử cơ lý	
5	Xác định độ hút nước	TCVN 8257-6:2009	Bể nước, cân điện tử	
XII	Thử nghiệm tấm xi măng sợi			
1	Xác định kích thước	TCVN 8259-1:2009	Thước rà, nôm lá, thước điện tử	Nguyễn Thị Hà Thương, Đỗ Chí Trung, Chu Tiên Đạt, Nguyễn Duy Khương; Trần Thị Nương
2	Xác định cường độ chịu uốn	TCVN 8259-2:2009	Máy thử cơ lý	
3	Xác định khả năng chống thấm nước	TCVN 8259-6:2009	Hệ khung gá	
4	Xác định độ bền nước nóng	TCVN 8259-7:2009	Hệ khung gá, tủ khí hậu	
XIII	Thử nghiệm cơ lý BENTONITE			
1	Xác định khối lượng riêng	TCVN 11893:2017	Tỷ trọng kế	Nguyễn Thị Hà Thương, Đỗ Chí Trung, Nguyễn Duy Khương; Trần Thị Nương
2	Xác định độ nhớt; tỷ lệ chất keo, lượng mất nước, Hàm lượng cát	TCVN 11893:2017	Cân kỹ thuật; dụng cụ đo lượng mất nước; phễu 500/700cm ³	
3	Xác định độ dày áo sét, độ ổn định	TCVN 11893:2017	Dụng cụ đo lượng mất nước	
4	Xác định lực cắt tĩnh	TCVN 11893:2017	Lực kế cắt tĩnh	
5	Xác định độ pH	TCVN 11893:2017	Giấy thử PH	
XIV	Thử nghiệm cơ lý bê tông nhựa			
1	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011	Bộ máy nén Marshall, tủ sấy, bể ổn nhiệt	Nguyễn Thị Ánh Tuyết,

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Thiết bị, dụng cụ	Nhân sự thực hiện	
2	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm	TCVN 8860-2:2011	Máy quay li tâm, tủ sấy, bếp điện, lò nung, bình hút ẩm, cân kỹ thuật	Nguyễn Thị Hà Thương, Đỗ Chí Trung, Chu Tiến Đạt, Nguyễn Duy Khương; Trần Thị Nương	
3	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011	Bộ sàng, máy lắc sàng, tủ sấy, cân kỹ thuật		
4	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011	Bình đựng mẫu, cân kỹ thuật, máy hút chân không, bình lọc hơi nước, áp kế, nhiệt kế, tủ sấy, khay đựng mẫu		
5	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011	Cân kỹ thuật, thước kẹp, tủ sấy		
6	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011	Tủ sấy, rọ đựng mẫu, đĩa kim loại, dụng cụ trộn, cân kỹ thuật		
7	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011	Ổng đong, phễu, giá đỡ, cân, dao gạt, và các dụng cụ khác		
8	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011	Cân kỹ thuật, cân thuy tĩnh, tủ sấy, bình ngâm mẫu, các dụng cụ khác		
9	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011			
10	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011			
11	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011			
12	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011			
13	Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý vật liệu tái chế	TCVN 13150:2020			Chảo, cân, bay trộn, nhiệt kế, bộ sàng
14	Thiết kế hỗn hợp bê tông nhựa nóng theo phương pháp Marshall	TCVN 8820:2011			Công thức tính toán; thiết bị như quy định tại mục 9.2 của TCVN 8820:2011
XV	Thử nghiệm nhựa Bitum				
1	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005	Bộ thiết bị đo độ kim lún, nhiệt kế, đồng hồ đo thời gian	Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Hà Thương, Đỗ Chí Trung; Trần Thị Nương	
2	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496:2005	Khuôn, bồn nước bảo ôn nhiệt, máy thí nghiệm		
3	Xác định nhiệt điểm hoá mềm (PP dụng cụ vòng và bi)	TCVN 7497:2005	Vòng, tấm lót, bi, nhiệt kế và các dụng cụ khác		
4	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hở Cleveland	TCVN 7498:2005	Cốc hở, dụng cụ đo nhiệt độ, bếp điện		
5	Xác định lượng tổn thất khối lượng sau khi gia nhiệt	TCVN 7499:2005	Tủ sấy, giá quay, nhiệt kế, cốc mẫu		
6	Xác định độ hoà tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500:2005	Cốc gooch, lưới sợi thủy tinh, ống lọc, bình lọc, ống cao su, tủ sấy, hóa chất		
7	Xác định khối lượng riêng (phương pháp Pycnometer)	TCVN 7501:2005	Tỷ trọng kế, bình ổn nhiệt, nhiệt kế		

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Thiết bị, dụng cụ	Nhân sự thực hiện
8	Xác định hàm lượng parafin	TCVN 7503:2005	Tủ sấy, nhiệt kế, bình chung cất, vòng kim loại, bình hút ẩm, cân kỹ thuật	
9	Xác định độ bám dính với đá	TCVN 7504:2005	Bình thủy tinh, dây buộc, bếp điện, nhiệt kế	
XVI	Thử nghiệm nhựa đường lỏng			
1	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 8818-2:2011	Nhiệt kế, bộ dụng cụ xác định nhiệt độ bắt lửa	Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Hà Thương, Đỗ Chí Trung; Trần Thị Nương
2	Xác định hàm lượng nước	TCVN 8818-3:2011	Bình chung cất, bếp điện, ống hứng, ống ngưng, dung môi	
3	Thử nghiệm chung cất	TCVN 8818-4:2011	Bình chung cất, ống ngưng, ống dẫn hướng, vỏ chắn, bếp điện, nhiệt kế	
4	Thử nghiệm xác định độ nhớt tuyệt đối (sử dụng nhớt kế mao dẫn chân không)	TCVN 8818-5:2011	Các loại nhớt kế, nhiệt kế, bể ổn nhiệt, đồng hồ đo, hóa chất	
XVII	Thử nghiệm nhũ tương nhựa đường axit			
1	Xác định độ lắng và độ ổn định lưu trữ	TCVN 8817-3:2011	Cân kỹ thuật, pipet, tủ sấy	Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Hà Thương, Đỗ Chí Trung; Trần Thị Nương
2	Thử nghiệm trộn với xi măng	TCVN 8817-7:2011	Tủ sấy, cân, ống đong, sàng	
3	Thử nghiệm chung cất	TCVN 8817-9:2011	Cân, sàng, nhiệt kế, ống đồng	
4	Thử nghiệm bay hơi	TCVN 8817-10:2011	Tủ sấy, cân, cốc, sàng	
5	Xác định trộn lẫn với nước	TCVN 8817-13:2011	Ống đong, cốc thủy tinh, nhiệt kế, nước cất	
6	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 8817-14:2011	Cân, bể, bình đong	
7	Xác định độ bám dính với cốt liệu hiện trường	TCVN 8817-15:2011	Cốc, chảo, ống đong, dao trộn, sàng	
XVIII	Thử nghiệm vật liệu kim loại và liên kết hàn			
1	Thử kéo	TCVN 197-1:2014 (ISO 6892-1:2009)	Máy kéo nén vạn năng WE-1000B và các dụng cụ khác	Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Hà Thương, Đỗ Chí Trung, Nguyễn Duy Khương; Trần Thị Nương
2	Thử uốn	TCVN 198:2008 (ISO 7438:2005)	Máy kéo nén vạn năng WE-1000B và các dụng cụ khác	
3	Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại – thử uốn	TCVN 5401:2010	Máy kéo nén vạn năng WE-1000B và các dụng cụ khác	
4	Thử phá hủy mối hàn trên vật liệu kim loại – thử kéo ngang	TCVN 8310:2010	Máy kéo nén vạn năng WE-1000B và các dụng cụ khác	
5	Thử phá hủy mối hàn trên vật liệu kim loại-Thử kéo dọc	TCVN 8311:2010	Máy kéo nén vạn năng WE-1000B và các dụng cụ khác	
6	Vật liệu kim loại ống –Thử nén bẹp	TCVN 1830 : 2008 ISO 8492 : 1998	Máy kéo nén vạn năng WE-1000B	
7	Thử phá hủy mối hàn trên vật liệu kim loại – thử va	TCVN 5402:2010	Máy kéo thép đa năng WE-1000B	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Thiết bị, dụng cụ	Nhân sự thực hiện
	đập – vị trí mẫu thử, hướng rãnh khía và kiểm tra			
8	Thép làm cốt bê tông và bê tông dự ứng lực – PP thử - phần 1: Thanh, dảnh và dây đung làm cốt	TCVN 7937-1:2013	Máy kéo thép đa năng WE-1000B, bộ cụm	
9	Thép làm cốt bê tông và bê tông dự ứng lực – PP thử - phần 2: Lưới thép	TCVN 7937-2:2013	Máy kéo thép đa năng WE-1000B; bộ côn	
10	Thép làm cốt bê tông và bê tông dự ứng lực – PP thử - phần 3: thép dự ứng lực	TCVN 7937-3:2013	Máy kéo thép đa năng WE-1000B; bộ côn	
XIX	Thử nghiệm đất, đá, sỏi, cát và vật liệu dùng để đắp			
1	Xác định khối lượng riêng	TCVN 4195:2012; TCVN 7572:2006	Cân kỹ thuật, tủ sấy, cối sứ, bình tỷ trọng, tỷ trọng kế, nước cất, dầu hỏa, bơm chân không, và các dụng cụ khác	Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Hà Thương, Đỗ Chí Trung, Nguyễn Duy Khương; Trần Thị Nương
2	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012	Tủ sấy, bình hút ẩm, cân kỹ thuật, rây có đường kính lỗ 1mm và các dụng cụ khác	
3	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012	Dụng cụ thử giới hạn chảy dẻo, tủ sấy, bình hút ẩm, cân kỹ thuật, rây có đường kính lỗ 1mm và các dụng cụ khác	
4	Xác định thành phần hạt	TCVN 4198:2014; TCVN 7572:2006	Bộ sàng tiêu chuẩn, cân kỹ thuật, tủ sấy, bình hút ẩm, dụng cụ nghiền đất	
5	Xác định sức chống cắt trong phòng thí nghiệm ở máy cắt phẳng	TCVN 4199:2012	Bộ máy và dụng cụ cắt phẳng	
6	Xác định tính nén lún trong phòng thí nghiệm	TCVN 4200:2012	Máy nén và bộ dụng cụ đi kèm (hộp nén, bàn nén, bộ phận tăng tải, thiết bị đo biến dạng)	
7	Xác định độ chặt tiêu chuẩn trong phòng thí nghiệm – đầm nén proctor	TCVN 12790:2020 TCVN 4201:2012	Cân kỹ thuật, tủ sấy, bộ cối đầm chặt tiêu chuẩn, bộ cối đầm chặt cải tiến	
8	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012	Cân kỹ thuật, bình tỷ trọng, tủ sấy	
9	Xác định tỷ số CBR trong phòng	TCVN 12792:2020	Thiết bị gia tải, cối, khuôn, tấm gia tải và các dụng cụ khác	
10	Xác định hệ số thấm của đất	TCVN 8723:2012 TCVN 8731:2024	Thùng mẫu; Dao Vòng, thiết bị thử thấm	
XX	Thử nghiệm tại hiện trường			
1	Cọc - phương pháp thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012	Hệ gia tải kích bơm thủy lực, máy thủy chuẩn, hệ thống đo đạc chuyên vị	Nguyễn Thị Ánh Tuyết,

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Thiết bị, dụng cụ	Nhân sự thực hiện
2	Xác định độ chặt của đất bằng phương pháp dao đài	TCVN 12791-2020	Bộ dụng cụ dao đài, cân kỹ thuật	Nguyễn Thị Hà Thương, Đỗ Chí Trung, Nguyễn Duy Khương; Trần Thị Nương
3	Xác định độ chặt nền, móng đường bằng phễu rót cát	TCN 346:2006	Bộ dụng cụ rót cát, cân kỹ thuật	
4	Xác định độ bằng phẳng bằng thước 3m	TCVN 8864:2011	Thước 3m, bộ nôm	
5	Xác định modul đàn hồi của nền đất và các kết cấu áo đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011	Hệ kích gia tải, đồng hồ đo biến dạng	
6	Xác định modul đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo võng Benkelman	TCVN 8867:2011	Đồng hồ đo biến dạng, cần Benkelman	
7	Xác định chỉ số CBR của nền đất và các lớp móng đường bằng vật liệu rời tại hiện trường	TCVN 8821:2011 ASTM-D4429:1992	Kích gia tải, bộ dụng cụ CBR hiện trường	
8	Xác định cường độ kéo nhỏ bu long, vít, vít cây và đai ốc	TCVN 1916-1995; TCVN 9490-2012 (ASTM C900-06)	Kích thủy lực, đồng hồ áp lực	
9	Phương pháp xác định cường độ nén bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012	Búa thử bê tông N34, Búa thử vữa HT20-A	
XX	Thử nghiệm tại hiện trường (1)			
1	Phương pháp xác định cường độ bê tông trên mẫu lấy từ kết cấu	TCVN 12252: 2020 TCXDVN 239:2006	Máy khoan rút lõi, máy gia công mẫu, máy nén bê tông	Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Hà Thương, Đỗ Chí Trung, Nguyễn Duy Khương; Trần Thị Nương
2	Bê tông – Xác định cường độ kéo nhỏ	TCVN 9490:2012 ASTM C900-06	Hệ thống gia tải, đồng hồ áp lực, đồng hồ đo lực	
3	Thử không phá huỷ - Thử thâm thấu	TCVN 4617-2018 ISO 3452-2012	Máy thử thâm thấu	
4	Thử bó vữa, bê tông đúc sẵn	TCVN 10797:2015	Máy nén bê tông, súng bật nảy	
5	Khả năng chịu tải ngang thành mỏng bê tông đúc sẵn	TCVN 6394:2014	- Bộ kích	
XX	Thử nghiệm tại hiện trường (2)			
1	Chống sét cho công trình xây dựng	TCVN 9385-2012	Máy đo	Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Hà Thương, Đỗ Chí Trung, Nguyễn Duy Khương; Trần Thị Nương
2	Xác định độ nhám mặt đường bằng pp rắc cát	TCVN 8866:2011	Cát tiêu chuẩn, ống đồng, thước lá	
3	Xác định sức kháng trượt của bề mặt đường bằng PP con lăn Anh	TCVN10271:2014	Thiết bị con lăn Anh	
XXI	Thử nghiệm Ống và hệ thống phụ tùng bằng nhựa			
1	Xác định kích thước và dung sai	TCVN 8491:2011 TCVN 11821:2017 TCVN6145:2007	Thước	Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Hà Thương,
2	Xác định độ bền kéo, Xác định độ dẫn dài khi đứt	TCVN 7434-1+2:2004	Máy kéo, nén, bộ gá	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Thiết bị, dụng cụ	Nhân sự thực hiện
3	Xác định độ bền với áp suất bên trong; Xác định độ bền thủy tĩnh	TCVN 6149-1÷2:2007	Thiết bị thử áp lực	Đỗ Chí Trung,
4	Xác định độ cứng vòng	TCVN 8850-2011	Máy kéo nén	
5	Xác định độ bền va đập	TCVN 6144:2003 EN744:1995 TCVN6147	Thiết bị thử va đập	
XXII	Thử nghiệm gạch ốp lát – vữa, keo chít mạch và dán mạch, silicon xàm khe			
1	Cường độ bám dính; Thời gian mở; Độ trượt; Thử nghiệm các tính chất của keo chít mạch (Cường độ nén sau 28 ngày; Cường độ uốn sau 28 ngày; Độ co ngót; Độ chịu mài mòn; Độ hút nước sau 30 min; Độ hút nước sau 240 min; Độ chảy; Khả năng đùn chảy; Thời gian không dính bề mặt)	TCVN 7899 : 2008; TCVN8267:2009	Khuôn thử, tủ sấy, cân, dụng cụ	Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Hà Thương, Đỗ Chí Trung, Nguyễn Duy Khương, Trần Thị Nương
XXIII	Thử nghiệm ván mỏng			
1	Xác định độ ẩm; Xác định khối lượng thể tích; Xác định kích thước hình học và sai lệch kích thước; Xác định độ vuông góc	TCVN 10574:2014; TCVN 5694 : 2014	Cân, tủ sấy, bình hút ẩm, thước	Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Hà Thương
XXIV	Thử nghiệm tấm song PVC cứng			
1	Sai lệch kích thước, độ thẳng cạnh, độ vuông góc, độ phẳng; Thử bẻ gập; Mài mòn bề mặt; Độ bền uốn; Modun đàn hồi; Nhiệt độ làm biến dạng; Lực chịu xuyên; Độ dày lớp sơn; Độ bền va đập; Tính chịu nước sôi; Tính chịu axit; Tính chịu kiềm; Tính chịu dầu; Tính chịu dung môi	TCVN 5841 : 1994; ASTM D790-03; ASTM D648-07	Máy cắt, Tủ sấy, thước, máy thử kéo nén, bộ thử va đập, dụng cụ hóa chất	Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Hà Thương,
XXV	Thử nghiệm nhôm và hợp kim nhôm gia công áp lực que/thanh, ống và sản phẩm định hình ép đùn			
1	Sai lệch kích thước, độ thẳng cạnh, độ vuông góc, độ phẳng; Độ bền kéo.	TCVN 12513:2018 (ISO 63662:2012)	Máy cắt, thước, Thiết bị thử kéo nén	Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Hà Thương, ; Trần Thị Nương
XXVI	Thử nghiệm phân tích nước cho xây dựng			
1	Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 4506:2012	Tủ sấy, cân kỹ thuật	Nguyễn Thị Ánh Tuyết,
2	Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560:2012	Cân kỹ thuật	Nguyễn Thị Hà Thương,

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Thiết bị, dụng cụ	Nhân sự thực hiện
3	Xác định độ PH	TCVN 6492:11	Dụng cụ đo PH, giấy quỳ	
4	Xác định vàng dầu mỡ và màu nước	TCVN 4506 : 2012	Quan sát mắt thường.	
XXVII	Thử nghiệm vải địa kỹ thuật			
1	Vải địa kỹ thuật xác định: Lực kéo giật và độ dẫn dài kéo giật ; Lực xé rách hình thang , Lực xuyên thủng CBR; Lực kháng xuyên thủng; áp lực kháng bụi; Kích thước lỗ biểu kiến; trọng lượng trên đơn vị diện tích; chiều dày tiêu chuẩn; Cường độ chịu kéo theo phương dọc và phương ngang; Độ dẫn dài khi kéo đứt; Độ thấm xuyên; Khả năng thấm	TCVN8871-1÷6:2011; ASTM D6241:00; ASTM D4533-11; ASTM D4595; ASTM D5261 TCVN 8487:2010; ASTM D5199; ASTM D4491:99 ASTM D4716:03	Máy kéo nén vạn năng; bơm cao áp; thước đo	Nguyễn Thị Hà Thương, Đỗ Chí Trung, Chu Tiến Đạt; Trần Thị Nương
XXVIII	Nắp hố ga, song chắn rác			
1	Kích thước, biến dạng dư, tải trọng thiết kế	TCVN 10333-3:2016	Bộ gá, kích, đồng hồ, máy nén vạn năng.	Đỗ Chí Trung, Nguyễn Thị Hà Thương; Trần Thị Nương
XXIX	Vật liệu chống thấm			
1	Kích thước, cường độ chịu kéo và giãn dài khi đứt	TCVN 9407-2014	Thước đo điện tử	Nguyễn Thị Hà Thương, Đỗ Chí Trung, Chu Tiến Đạt, ; Trần Thị Nương
2	Cao su lưu hóa hoặc nhiệt dẻo - Xác định khối lượng riêng	TCVN 4866: 2013	Cân điện tử, bình tỷ trọng	
3	Độ cứng shore A	TCVN 1595-1:2013	Thiết bị đo độ cứng	
4	Cao su lưu hóa hoặc nhiệt dẻo – Xác định các tính chất ứng suất-giãn dài khi kéo	TCVN 4509:2006	Máy kéo nén vạn năng, thước đo	
5	Cường độ bám dính	BS EN14891:2017	Máy kéo nén vạn năng, thước, bộ gá	
6	Độ thấm nước dưới áp lực thủy tĩnh 7 ngày	BS EN14891:2017	Thiết bị thử thấm	
XXX	Ngói lợp			
1	Kiểm tra kích thước khuyết tật ngoại quan	TCVN1452:2023 TCVN1453:2023	Thước đo, kính..	Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Hà Thương, Trần Thị Nương
2	Xác định độ thấm nước	TCVN 4313:2023 TCVN 1453:2023	Dụng cụ thử thấm	
3	Xác định lực uốn gãy	TCVN 4313:2023 TCVN 1453:2023	Máy kéo nén đa năng	
4	Xác định độ hút nước và khối lượng một mét vuông ở trạng thái bão hòa nước	TCVN 4313:2023	Tủ sấy, cân, thước	

